TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 209/2019/DS-PT
Ngày: 09-7-2019
"V/v tranh chấp dân sự hợp đồng dịch vụ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Giao.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Vĩnh.

Bà Nguyễn Huỳnh Thị Hương Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Hà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp: Ông Nguyễn Tấn Tài – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 09/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2019/TLPT-DS ngày 06 tháng 5 năm 2019, về việc "Tranh chấp dân sự hợp đồng dịch vụ";

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng tháp bị kháng cáo;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 263/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Lê Trường X, sinh năm 1947 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp A, xã P.N, huyện T.N, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Đặng Văn C, sinh năm: 1967 (Có mặt);

Địa chỉ: Ấp P.A, xã P.N, huyện T.N, tỉnh Đồng Tháp;

3. Người kháng cáo: Ông Đặng Văn C (Là bị đơn trong vụ án).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn ông Lê Trường X trình bày:

Vào ngày 25/01/2018 ông có ký hợp đồng bơm nước tưới tiêu canh tác lúa hai vụ, vụ đông xuân 2017 - 2018 và vụ hè thu năm 2018 cho bà con nông dân thuộc Tổ hợp tác ấp Ba, xã A.P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Hợp đồng do ông Lê

Phước K là tổ trưởng đại diện ký, có sự xác nhận của Ủy ban nhân dân xã A.P, giá thỏa thuận ghi trong hợp đồng vụ đông xuân 2017 - 2018 là 150.000đ/1.000m^2, vụ hè thu 2018 là 140.000đ/1.000m^2, tiền dịch vụ thu vào sau mỗi vụ thu hoạch, trong hợp đồng ghi rõ vụ đông xuân ông bơm nước 11 cữ, mỗi cữ cách nhau 07 ngày, bơm theo lịch do hai bên thống nhất ngày bơm và ngày kết thúc.

Trong diện tích ông cung cấp dịch vụ bơm nước, ông Đặng Văn C canh tác 36.350m^2 đất, số tiền dịch vụ ông C phải trả vụ đông xuân 2017 - 2018 là 5.452.500đ (36.350m^2 x 150đ/m^2). Ông C cho rằng ông trồng lúa nếp, thời gian thu hoạch trễ hơn trồng lúa thường nên cần phải bơm thêm một cữ nước, ông thống nhất bơm thêm, nhưng lúa các hộ lân cận chuẩn bị thu hoạch, nếu bơm thêm thì ảnh hường đến những hộ xung quanh, ông báo đến Tổ hợp tác và Ủy ban nhân dân xã A.P, tổ hợp tác và Ủy ban nhân dân xã A.P đã cử cán bộ đến xem xét thực tế và có ý kiến không cho ông bơm thêm theo yêu cầu của ông C, vì nếu bơm thêm một cữ nước nữa sẽ ảnh hưởng đến việc thu hoạch lúa của các hộ lân cận nên ông không bơm. Nay ông yêu cầu ông C phải trả tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu lúa vụ đông xuân 2017 - 2018 số tiền là 5.452.500đ, ngoài yêu cầu nêu trên ông không có yêu cầu gì khác.

- Bị đơn ông Đặng Văn C trình bày:

Vụ lúa đông xuân 2017 - 2018 ông canh tác 36.350m^2 (36,35 công) với giá dịch vụ là 150.000đ/1.000m^2 do ông X làm dịch vụ bơm nước tưới tiêu, ông X bơm nước đầy đủ đúng hợp đồng mà hai bên đã ký kết. Do đất của ông trồng lúa nếp nên thời gian thu hoạch trễ hơn so với lúa thường, do đó cần phải bơm thêm một cữ nước nữa mới đảm bảo năng suất, ông yêu cầu ông X bơm thêm một cữ, ông X nói nếu Ủy ban nhân dân xã A.P và Tổ hợp tác thống nhất cho bơm thì ông bơm.

Sau đó, ông đến Ủy ban nhân dân xã A.P gặp ông K1 là Phó chủ tịch ủy ban, ông K1 trả lời nếu bơm thêm một cữ nước nữa thì ông phải coi và khai nước vào đất của ông và phải đắp bờ không cho nước chảy vào đất của những người khác trồng lúa thường, vì lúa của họ chuẩn bị thu hoạch, ông không đồng ý, vì ông X là người hợp đồng bơm nước tưới tiêu, ông X phải có trách nhiệm khai nước và đắp bờ để thu tiền thủy lợi phí (Tiền dịch vụ). Sau đó, đại diện Ủy ban nhân dân xã A.P và Tổ hợp tác đến đất của ông để khảo sát, họ nói lúa nếp của ông đã khô, lúa của các hộ xung quanh đất của ông sắp thu hoạch và đi về, sau đó thì ông X không bơm nước nữa. Nay ông có ý kiến như sau: Do ông X không bơm cữ nước cuối cho ông nên nếp của ông bị thất thu một phần, yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 40 và Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 513, khoản 1 Điều 519 Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Lê Trường X đối với ông Đặng Văn C.

2. Buộc ông Đặng Văn C phải trả tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu vụ lúa đông xuân năm 2017 - 2018 cho ông Lê Trường X số tiền là 5.452.500đ (Năm triệu bốn trăm năm mươi hai nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, ông X có đơn yêu cầu thi hành án mà ông C chưa thi hành số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đặng Văn C phải nộp 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

- Ông Lê Trường X được nhận lại 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số BH/2017/0001789 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo, quyền yêu cầu thi hành án của các đương sự theo luật định.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019, bị đơn Đặng Văn C kháng cáo không đồng ý bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn Đặng Văn C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Lê Trường X vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và đồng ý theo bản án sơ thẩm đã xét xử.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu ý kiến về vụ án như sau:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Văn C; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 13 tháng 3

năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa của các đương sự, ý kiến phát biểu của vị Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

- Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết và xét xử vụ án đúng thẩm quyền và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn kháng cáo trong thời hạn luật định.

- Tại phiên tòa ngày 09/7/2019, nguyên đơn ông Lê Trường X và bị đơn ông Đặng Văn C có mặt tại phiên tòa.

[2] Về nội dung vụ án: Vào năm 2018, giữa ông Lê Trường X với ông ông Đặng Văn C có thỏa thuận hợp đồng dịch bơm nước tưới tiêu vụ lúa đông xuân năm 2017 – năm 2018, theo đó ông C thuê ông X bơm nước cho ruộng lúa của ông C diện tích 36.350m^2, với giá dịch vụ bơm nước là 150.000đ/1.000m^2, hai bên thống nhất về số lần và thời gian bơm nước là đúng theo hợp đồng đã ký thỏa thuận. Tuy nhiên, ông C trình bày cho rằng ông canh tác lúa nếp nên thời gian thu hoạch dài hơn so với lúa thường, vì vậy ông yêu cầu ông X bơm thêm một cữ nước nữa nhưng ông X không bơm nên ông không đồng ý trả tiền bơm nước theo yêu cầu của ông X và ông C yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Theo nội dung kháng cáo cũng như tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đặng Văn C trình bày yêu cầu kháng cáo là ông C chỉ thống nhất trả tiền dịch vụ bơm nước cho ông X là 100.000 đồng/1.000m^2. Ông C không đồng ý trả tiền dịch vụ bơm nước cho ông X là 150.000 đồng/1.000m^2, vì ông C cho rằng vụ nếp năm 2017 – năm 2018 ruộng nếp của ông thất thu nên chỉ đồng ý trả tiền bơm nước 100.000 đồng/1.000m^2.

[4] Xét qua nội dung kháng cáo cũng như lời trình bày và yêu cầu trên của ông Đặng Văn C là không có căn cứ nên không được chấp nhận; bởi lẽ: Tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, ông C thừa nhận vụ đông X năm 2017 – năm 2018, ông C có thỏa thuận thuê ông X bơm nước cho ruộng của ông C diện tích là 36.350m^2, với giá dịch vụ là 150.000đ/1.000m^2 và hai bên thống nhất về số lần và thời gian bơm nước theo như hợp đồng đã thỏa thuận nên Hợp đồng dịch vụ bơm nước nêu trên là hợp pháp. Trong quá trình thực hiện hợp đồng dịch vụ bơm nước trên, phía ông X đã thực hiện bơm nước cho ruộng lúa của

các hộ bà con xung quanh cũng như cho ruộng của ông C thuộc ấp 3, xã A.P đầy đủ 11 cữ nước theo hợp đồng đã quy định và thỏa thuận. Do đó, ông X yêu cầu ông C trả tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu vụ đông xuân năm 2017 – năm 2018 cho ông X với số tiền 5.452.500 đồng theo hợp đồng đã thỏa thuận là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp, đúng pháp luật

[5] Việc ông C trình bày cho rằng đất ruộng của ông trồng nếp nên ông C yêu cầu ông X bơm thêm 01 cữ nước nữa mới đảm bảo nếp chín đạt năng suất và phía ông X không đồng ý, vì cho rằng nếu bơm thêm 01 cữ nước nữa thì sẽ ảnh hưởng đến việc thu hoạch lúa của các tổ viên khác. Xét lời trình bày trên của ông C không được Hội đồng xét xử chấp nhận, bởi lẽ: nếu ông X bơm thêm 01 cữ nước nữa thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến năng suất lúa của toàn bộ các tổ viên khác, vì lúc này lúa của các tổ viên khác đã chín chuẩn bị thu hoạch. Do đó, lời trình bày của ông C không được chấp nhận như Hội đồng xét xử đã nhận định và phân tích trên.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tại phiên tòa phúc thẩm là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Từ những nhận định và phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp nhận kháng cáo của ông C, giữ nguyên bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trường X, buộc ông Đặng Văn C có nghĩa vụ trả cho ông X số tiền dịch vụ bơm nước tưới tiêu 5.452.500 đồng như án sơ thẩm đã xét xử là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp, đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trường X là có căn cứ được chấp nhận nên ông Đặng Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Đồng thời, ông C còn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng do không được chấp nhận kháng cáo (Ông C đã nộp xong án phí kháng cáo phúc thẩm).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 148 và khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 357, Điều 468, Điều 513 và khoản 1 Điều 519 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn Đặng Văn C.

2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Trường X đối với ông Đặng Văn C;

4. Buộc ông Đặng Văn C phải có nghĩa vụ trả tiền dịch vụ bơm nước cho ông Lê Trường X số tiền là 5.452.500 đồng (Năm triệu, bốn trăm năm mươi hai nghìn, năm trăm đồng);

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Về án phí:

5.1. Ông Đặng Văn C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5.2. Ông Lê Trường X được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp, theo biên lai số BH/2017/0001789 ngày 07 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

5.3. Ông Đặng Văn C phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo biên lai thu số: BH/2017/0009288 ngày 18/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Ông Đặng Văn C đã nộp xong tiền án phí phúc thẩm).

6. Các phần khác của phần quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- TAND huyện T;
- CCTHADS huyện T;
- Phòng KTNV-THA TAND Đồng Tháp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Giao